

Số: 349 /BC-BKS

Hải Phòng, ngày 04 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
năm 2012 và nhiệm kỳ I (2008-2012)
tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VTB Việt Nam năm 2013

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý liên quan;
Căn cứ Điều lệ công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát,
Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo qui định và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

Phần thứ nhất: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012

I. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

1. Hoạt động

- Trong năm 2012, số lượng Ban kiểm soát là 3 người.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2. Thù lao và chi phí hoạt động

- Tổng số thù lao của Ban kiểm soát năm 2012 là 132 triệu đồng. Chi tiết thù lao của từng thành viên như sau:
 1. Ông Châu Quang Khải: Mức thù lao là 5 triệu đồng/tháng
 2. Ông Nguyễn Trung Kiên: Mức thù lao là 4 triệu đồng/tháng
 3. Ông Đặng Hồng Trường: Mức thù lao là 4 triệu đồng/tháng (không lĩnh thù lao 6 tháng cuối năm)
- Ban kiểm soát với các thành viên đều thường trú tại Hải Phòng, các chi phí phương tiện, đi lại tự thu xếp. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xét thấy không có các yếu tố bất thường tại các địa bàn kinh doanh của Công ty ngoài khu vực Hải phòng nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động khác.

II. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện họp định kỳ đúng theo qui định, tổng số 3 lần.
- Trong năm Ban kiểm soát không ban hành các quyết định mà trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2012 tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thị trường vận tải biển suy giảm mạnh, các chi phí đầu vào như nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí lãi vay ở mức cao, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định. Lĩnh vực kinh doanh chính là đội tàu được đảm bảo qua đó ổn định được hoạt động trong năm.

Về tình hình tài chính: Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính Hợp nhất cùng các tài liệu liên quan và nhất trí với các ý kiến kết luận của Công ty kiểm toán là:

"Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh V.10 về việc trích khấu hao đội tàu trong năm và thuyết minh VIII.6 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất."

1. Về tài sản

Tổng tài sản của Công ty là: **5.072, 61** tỷ đồng, bao gồm một số tài sản chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản ngắn hạn: **403, 03** tỷ đồng, chiếm **7,95 %** tổng tài sản. Trong đó, Phải thu khách hàng: **128, 53** tỷ đồng, Hàng tồn kho: **176,36** tỷ đồng.
- Tổng tài sản dài hạn: **4.669,58** tỷ đồng, chiếm **92,05%** tổng tài sản. Trong đó, Tài sản cố định là: **4.376,89** tỷ đồng. Các tài sản cố định chủ yếu là đội tàu công ty. Tại thời điểm 31/12/2012 trong tổng số 25 tàu có **9** tàu đã khấu hao hết.
- Tổng số các khoản đầu tư tài chính dài hạn là: **82,18** tỷ đồng, trong đó lớn nhất là góp vốn vào Ngân hàng TMCP Hàng hải **73,65** tỷ đồng với **8,75** triệu cổ phiếu.

- Các khoản chi phí trả trước dài hạn là: **194,42** tỷ đồng, trong đó chi phí trả trước về sửa chữa lớn đội tàu là: **86,48** tỷ đồng và Chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ là: **107,94** tỷ đồng.

2. Về Nguồn vốn

- Tổng nguồn vốn của Công ty là: **5.072,61** tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là: **3.655,86** tỷ đồng, chiếm **72,07%** tổng nguồn vốn (bằng **2,6** lần vốn chủ sở hữu).

- Nợ ngắn hạn là **633,82** tỷ đồng, trong đó vay các tổ chức tín dụng là **141,12** tỷ đồng và Phải trả người bán là **398,25** tỷ đồng.

- Nợ dài hạn là **3.022,04** tỷ đồng, trong đó vay dài hạn của 5 tổ chức tín dụng **2.907,72** tỷ đồng để đầu tư cho 13 tàu (gồm cả tàu Vosco Sunrise đang đóng mới tại Nam Triệu).

- Tổng vốn chủ sở hữu là: **1.406,14** tỷ đồng, bằng **27,73%** tổng nguồn vốn và bằng **100,4%** vốn góp của các cổ đông.

3. Về việc bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo nghĩa vụ thanh toán; khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm cho toàn bộ đội tàu và các tài sản có giá trị lớn của Công ty với giá trị tài sản mua bảo hiểm lớn hơn giá trị tài sản còn lại trên sổ kế toán.

- Tất cả các tài sản cố định của công ty đều được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Các tài sản nhượng bán, thanh lý đều có giá cao hơn giá trị còn lại trên sổ kế toán.

- Công ty có **1,89** triệu cổ phiếu quỹ với giá trị trên sổ kế toán là **7,32** tỷ đồng.

- Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ, tuy nhiên số nợ quá hạn, khó đòi vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu từ khách hàng của các công ty con) do tình hình tài chính của các đối tác khó khăn. Công ty đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi theo thời gian nợ, tổng số **5,44** tỷ đồng.

- Trong năm 2012 Công ty đã cố gắng, nỗ lực thu xếp vốn để trả nợ gốc vay dài hạn các tổ chức tín dụng là **67,72** tỷ đồng và **11,10** triệu đô la Mỹ. Sang năm 2013, nghĩa vụ trả nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng sẽ tăng lên ở mức là **52,67** tỷ đồng và **20,23** triệu đô la Mỹ. Đây là một khó khăn lớn trong việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán với các Ngân hàng.

- Tuy điều chỉnh giảm chi phí KHCB đội tàu 75% (theo công văn 148/BTC-TCDN ngày 3/4/2012 của Bộ Tài chính) nhưng Công ty vẫn lỗ **-33,18** tỷ đồng và còn **107,94** tỷ đồng lỗ chênh lệch tỷ giá sẽ phải hạch toán vào chi phí các kỳ kế toán tiếp theo cho đến hết năm 2016.

- Chênh lệch giữa Tài sản ngắn hạn và Nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2012 là - 230,79 tỷ đồng, điều này chỉ ra yếu tố gây ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty cần tìm các biện pháp tích cực để đảm bảo khả năng thanh toán, nhất là trong bối cảnh thị trường vận tải chưa có dấu hiệu phục hồi trong ngắn hạn. Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng thống nhất với Thông tin trong thuyết minh Báo cáo tài chính mục VIII.6. là *"Ngân hàng TMCP Hàng hải và Ngân hàng TMCP Đại dương cam kết sẽ tiếp tục bổ sung hạn mức tín dụng cho vay để Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh."*

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

- Hội đồng Quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành trong tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

- Mặc dù đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty nhưng Công ty đã không hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân chính là do thị trường vận tải biển gặp khó khăn làm doanh thu giảm mạnh, các chi phí đầu vào tăng cao.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định theo, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, tàu chủ động trong công việc, áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như định mức lại và kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu, từng bước kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng theo SMMS, tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh...

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012.

Trong hoàn cảnh các doanh nghiệp vận tải biển khác bị khởi kiện, nợ lương người lao động, nợ bảo hiểm, phải tinh giản biên chế...việc Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập và quyền lợi cho người lao động là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2012.

Phần thứ 2: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 1(2008-2012)

I. Đánh giá về kết quả thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính của Công ty trong nhiệm kỳ 1 (2008-2012) theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao được tổng hợp trong bảng đính kèm Báo cáo này.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên hoạt động theo mô hình cổ phần dù đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do suy thoái thế giới bùng phát từ năm 2008 và kéo dài cho đến nay mà chưa có dấu hiệu kết thúc, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, với những kết quả chính như sau:

- Chuyển mạnh hướng hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con để nâng cao hiệu quả kinh doanh, với sự đòi của 3 công ty TNHH một thành viên và 1 công ty cổ phần Vosco sở hữu 51% vốn. Sau một thời gian hoạt động, có 3/4 công ty con kinh doanh hiệu quả và góp phần vào kết quả chung của Công ty.

- Tăng tấn trọng tải đội tàu, phát triển đội tàu theo hướng hiện đại và chuyên dụng. Duy trì được tuổi bình quân ở mức 14 tuổi.

- Bảo toàn vốn góp của các cổ đông và đạt mức cổ tức bằng tiền mặt bình quân 5,6%/năm.

- Niêm yết thành công 140 triệu cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

II. Đánh giá sự phối hợp và hoạt động giữa Ban kiểm soát với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông trong nhiệm kỳ.

- Hàng năm Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành để ký hợp đồng với Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty theo đúng Nghị quyết của các kỳ Đại hội. Các báo cáo kiểm toán phản ánh kịp thời, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo hàng năm, Báo cáo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trước khi trình ra Đại hội cổ đông. Các báo cáo đã tổng hợp được những kết quả và nguyên nhân khó khăn, thuận lợi để các cổ đông đánh giá giá đúng về hoạt động của Công ty nhiệm kỳ qua.

- Là doanh nghiệp Nhà nước mà Tổng công ty hàng hải Việt Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ, do vậy đa số các thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước, được Vinalines giới thiệu đề ứng cử và tham gia các chức danh quản lý, điều hành tại Công ty. Trong nhiệm kỳ số lượng thành viên Hội đồng quản trị nghỉ chế độ và điều chuyển công tác được thay thế bổ sung theo đúng các qui định và Điều lệ.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhiệm kỳ qua đều là những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và lĩnh vực kinh doanh vận tải biển. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành hoạt động tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, không vụ lợi hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm ảnh hưởng đến mục tiêu của Công ty và không làm phương hại đến lợi ích của các cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông luôn tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao cũng như tiếp thu các ý kiến đóng góp theo thẩm quyền của Ban kiểm soát.

III. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong nhiệm kỳ 5 năm, đã có 2 thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm do điều kiện công tác. Các thành viên từ nhiệm đều có đơn gửi Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã bầu bổ sung các thành viên đủ tiêu chuẩn để thay thế, đảm bảo số lượng thành viên là 3 người đúng theo Điều lệ công ty.

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động và thực hiện theo đúng các qui định. Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động của Ban kiểm soát là độc lập, không chịu sự chi phối của của tổ chức, cá nhân nào. Các thành viên Ban kiểm soát không vụ lợi hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm ảnh hưởng đến mục tiêu của Công ty và không làm phương hại đến lợi ích của các cổ đông.

- Qua một nhiệm kỳ hoạt động, các thành viên tự đánh giá là đã hoàn thành nhiệm vụ các cổ đông giao. Ban kiểm soát cảm ơn sự tin tưởng của các cổ đông, sự phối hợp có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty. Tại Đại hội cổ đông này, tất cả 3/3 thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm để Đại hội tiếp tục lựa chọn các thành viên Ban kiểm soát mới theo đúng các qui định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và nhiệm kỳ 1 (2008-2012). Xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu VT, BKS



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ GIAI ĐOẠN 2008-2012

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008			Năm 2009			Năm 2010			Năm 2011			Năm 2012			Năm 2008-2012		
			KH	TH	So sánh (%)	KH	TH	So sánh (%)	KH	TH	So sánh (%)	KH	TH	So sánh (%)	KH	TH	So sánh (%)	KH	TH	So sánh (%)
1	Tổng trọng tải tại 31/12	DWT		545.350		564.276	546.538	96,86	607.000	610.835	100,63	647.800	560.422	86,51	590.000	560.422	94,99			
2	Sản lượng vận chuyển	1.000 tấn	6.500	5.884	90,52	6.400	6.865	107,27	7.800	7.276	93,28	8.000	7.238	90,48	7.300	6.288	86,14	36.000	35.551	93,20
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.230	2.977	133,50	2.015	2.090	103,72	2.419	2.905	120,09	3.340	3.511	105,12	3.200	2.450	76,56	13.204	13.933	105,52
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	161	337,4	209,57	105	63,95	60,90	107,25	134,16	125,09	157	9,21	5,87	12	-31,91		542,25	512,81	94,57
5	Cổ tức	%	7,38	15	203,25	5	5	100	5	8	160	9	0	0	0	0	0	26,38	28	106,14

- Tổng trọng tải đội tàu tại ngày 01/01/2008 là: 468.933 DWT

Đến ngày 31/12/2012 tổng trọng tải đội tàu là: 560.422 DWT, tăng 91.489 DWT, bằng 119,51% so với đầu nhiệm kỳ.